Trường Công lập Quận Gwinnett
LỊCH HỌC NĂM 2026-27 (Vietnamese)

THÁNG 7, 2026

S	M	T	W	Th	F	S
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

3 Ngày Quốc khánh (Ngày lễ trên toàn hệ thống)
21 Cuộc họp Nhân viên hành chính
27-31 Bắt buộc Lập kế hoạch trước / Phát triển nhân viên [#1-5]

THÁNG 8, 2026

S	M	T	W	Th	F	S
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

3-4 Bắt buộc Lập kế hoạch trước / Phát triển nhân viên [#6-7]
5 Ngày đầu tiên đi học

THÁNG 9, 2026

S	M	T	W	Th	F	S
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

7 Ngày Lao động (Ngày lễ trên toàn hệ thống)
18 Ngày học tập kỹ thuật số #1

THÁNG 10, 2026

S	M	T	W	Th	F	S
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

12-16 Kỳ nghỉ mùa thu (Ngày nghỉ của trường)
28-29 Trường tiểu học và Trung học cơ sở Nghỉ sớm

THÁNG 11, 2026

S	M	T	W	Th	F	S
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

3 Ngày học tập kỹ thuật số #2
23-27 Nghỉ Lễ Tạ ơn (Ngày nghỉ của trường)

THÁNG 12, 2026

S	M	T	W	Th	F	S
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

16-18 Nghỉ sớm cho Kỳ thi trung học phổ thông
18 Kết thúc học kỳ 1 (Ngày 87)
21-31 Kỳ nghỉ mùa đông (Ngày nghỉ của trường)

THÁNG 1, 2027

S	M	T	W	Th	F	S
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

1 Kỳ nghỉ mùa đông (Ngày nghỉ của trường)
4 Lập kế hoạch Giáo viên / Phát triển nhân viên [#8] (Kỳ nghỉ của học sinh)
5 Bắt đầu học kỳ 2 [Ngày 88]
18 Ngày MLK Jr. (Ngày lễ trên toàn hệ thống)

THÁNG 2, 2027

S	M	T	W	Th	F	S
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28						

12-16 Ngày lễ của học sinh/giáo viên (Nghỉ học)

THÁNG 3, 2027

S	M	T	W	Th	F	S
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

3-4 Trường tiểu học và Trung học cơ sở Nghỉ sớm
19 Ngày học tập kỹ thuật số #3

THÁNG 4, 2027

S	M	T	W	Th	F	S
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

5-9 Kỳ nghỉ mùa xuân (Ngày nghỉ của trường)

THÁNG 5, 2027

S	M	T	W	Th	F	S
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

24-26 Nghỉ sớm cho Kỳ thi trung học phổ thông
26 Ngày cuối cùng của Trường [Ngày180]
27-28 Lập kế hoạch sau giáo viên / Phát triển nhân viên [#9-10]
31 Ngày Tưởng niệm (Ngày lễ trên toàn hệ thống)

Lưu ý: GCPS sẽ tổ chức học bù cho những ngày thời tiết khắc nghiệt bằng cách sử dụng các Ngày học tập kỹ thuật số và/hoặc kéo dài ngày học hoặc năm học.

THÁNG 6, 2027

S	M	T	W	Th	F	S
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

Nghỉ lễ của Nhân viên làm việc 12 tháng 2026-27

3 tháng 7	Ngày Quốc khánh
7 tháng 9	Ngày Lao động
26-27 tháng 11	Lễ Tạ ơn
23-31 tháng 12	Kỳ nghỉ mùa đông
1 tháng 1	Kỳ nghỉ mùa đông
18 tháng 1	Ngày MLK Jr.
9 tháng 4	Kỳ nghỉ xuân
31 tháng 5	Ngày Tưởng nhớ
18 tháng 6	Ngày Juneteenth

Ngày đầu tiên và ngày cuối cùng đến trường

Lập kế hoạch giáo viên/Phát triển nhân viên/Kỳ nghỉ của học sinh

Ngày lễ dành cho học sinh/giáo viên

Ngày Học tập kỹ thuật số